

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc: “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Huỳnh Ngọc C**, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: ấp 15, xã H, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Ông **Dương Văn K**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp 15, xã H, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Dương Văn K có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Ngọc C số tiền là 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, trả trong thời gian 26 (hai mươi sáu) tháng, mỗi tháng trả số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, tháng cuối cùng (tháng thứ 26) trả số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng. Việc trả tiền được thực hiện vào ngày 30 hàng tháng, lần trả tiền đầu tiên là vào ngày 30/9/2022.

Nếu đến thời hạn trả tiền mà ông Dương Văn K không thực hiện đúng như thỏa thuận thì ông Huỳnh Ngọc C có quyền yêu cầu thi hành án một lần đối với số tiền mà ông Dương Văn K còn phải trả.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 (một triệu) đồng và còn phải nộp đủ số tiền này.

Ông Huỳnh Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 (một triệu) đồng. Tuy nhiên, ông C thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông C được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Hồng Đang